

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HSST

Ngày: 18-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương;

Bà Lý Thị Vinh;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/HSST - QĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2019. Và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/HSST-QĐ, ngày 29-3-2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Đăng T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1970; Tại: thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu X, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lê Đăng T (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị T; sinh năm: 1939; bị cáo có vợ: Tạ Thị V, sinh năm: 1971 và 01 con, 28 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 14-12-2018 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Giang Huy K1; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1973; tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu X, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/10; con ông: Giang Văn B; sinh năm: 1949 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1953; bị cáo có vợ: Nguyễn Thị L (đã chết) và 03 con, lớn nhất 24 tuổi, nhỏ nhất 12 tuổi;

Tiền sự: Ngày 14-12-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 16 (mười sáu) tháng.

Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 15-3-2019 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Quang H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1976; Tại: Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M, xã CP huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/10; con ông: Trần Quang K (đã chết) và bà: Phùng Thị C (đã chết); bị cáo có vợ: Hà Thị Thúy N, sinh năm: 1975 và 02 con, lớn 22 tuổi, nhỏ 18 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 14-12-2018 đến ngày 22-12-2018 được tại ngoại. Bị cáo tại ngoại cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lò Văn K; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1979; Tại: Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; con ông: Lò Văn X, sinh năm: 1940 và bà: Lò Thị M, sinh năm: 1944; bị cáo có vợ: Lò Thị H, sinh năm: 1983 và 03 con, lớn nhất 19 tuổi, nhỏ nhất 15 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 14-12-2018 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 13-12-2018, Giang Huy K1; trú tại: Tiểu khu X, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đến nhà Lê Đăng T cùng tiểu khu chơi. Tại nhà Lê Đăng T lúc này có Trần Quang H; trú tại: Bản M, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và Lò Văn K; trú tại: Bản T, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đang ngồi uống nước và K1 vào uống nước cùng. Trong lúc ngồi uống nước Lê Đăng T có rủ K1, H, K đánh bạc. Tất cả đồng ý và thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi sâm cá cược thắng thua bằng tiền với tỉ lệ cá cược 10.000 đồng/1 quân bài/01 ván, mọi người đồng ý với hình thức đánh sâm là: dùng 52 quân bài tứ lơ khơ chia đều cho mỗi người 10 quân bài, nếu ai báo sâm thành công thì người đó thắng bạc và nhận từ mỗi người thua bạc 300.000 đồng/01 ván, còn nếu báo sâm bị người khác chặn được thì người báo sâm phải trả cho người chặn được sâm là 600.000 đồng. Trong 01 ván bạc nếu không ai báo sâm thì người nào hạ hết được 10 quân bài trước thì người đó thắng bạc và nhận được tiền từ người thua bạc theo tỉ lệ đếm lá tính tiền 01 lá bài = 10.000 đồng, còn người nào cháy (không hạ được quân bài nào) phải trả cho người thắng bạc 200.000 đồng. Sau khi thống nhất được hình thức chơi thì T cùng K1, Hà và K xuống khu vực trái nhà và lấy bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bài đã cũ có sẵn ở đó và ngồi xuống chiếu bạc đã trải sẵn dưới nền nhà để đánh bạc. Đánh đến khoảng 06 giờ sáng ngày 14-12-2018 thì Lê Đăng T hết tiền và nghỉ đánh bạc đi ra ngoài. Còn Giang Huy K1, Trần Quang H và Lò Văn K tiếp tục đánh bạc nhưng tăng mức cá cược từ 10.000 đồng/1 quân bài lên 20.000

đồng/1 quân bài, còn ai báo sâm và cháy vẫn giữ nguyên. K, H, K1 đánh đến khoảng 10 giờ ngày 14-12-2018 thì có Trần Xuân D, trú tại: Xóm A, xã M, huyện Quỳnh Nhai và Hoàng Thanh B, trú tại: Xóm B, xã M, huyện Quỳnh Nhai đến lấy xe của D để ở nhà T trước đó. D xuống trái nhà T và ngồi xem mọi người đánh bạc. Đánh đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K nghỉ đánh bạc.

Sau khi nghỉ đánh bạc Lê Đăng T đi ăn sáng đến khoảng 9 giờ cùng ngày Lê Đăng T thuê xe ôm từ nhà đi lên xã TM, huyện Thuận Châu mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, Lê Đăng T gặp một người phụ nữ dân tộc Thái (T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) và hỏi mua được 02 viên hồng phiến được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 60.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lê Đăng T đã sử dụng hết 01 viên, còn 01 viên Lê Đăng T gói lại cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc rồi thuê xe ôm về đến nhà khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày rồi cùng uống nước tại khu vực trái nhà Lê Đăng T với K1, H, K, D, B. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì có tổ công tác Công an huyện Thuận Châu vào yêu cầu kiểm tra kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện Lê Đăng T có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đồng thời các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H và Lò Văn K đã khai nhận ra hành vi đánh bạc của mình tại nhà của Lê Đăng T. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ của Lê Đăng T 2.740.000 đồng (Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Và 01(Một) viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Lê Đăng Trường khai là ma túy tổng hợp). Có khối lượng 0,11 gam, trích rút toàn bộ 0,11 gam làm mẫu vật gửi giám định ký hiệu T1, còn lại 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu nhập kho vật chứng.

- Thu giữ của Giang Huy K1: 2.240.000 đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Thu giữ của Trần Quang H 2.290.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

- Thu giữ của Lò Văn K 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- 52 (Năm mươi hai) quân bài tứ lơ khơ.

- 01(Một) chiếc chiếu nhựa màu đỏ - đen – vàng, kích thước 1,6 x 2m.

Tại kết luận giám định số: 72, ngày 19-12-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Ngày 21-12-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định tiền. Tại kết luận số: 71, ngày 26-12-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “ Số tiền có mã hiệu như trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối

trượng giám định do Công an huyện Thuận Châu lập ngày 21/12/2018 là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ số tiền giám định”.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên:

Quá trình điều tra làm rõ được số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 5.070.000 đồng; trong đó: Lê Đăng T có 850.000 đồng, sau khi đánh bạc thua hết 850.000 đồng; Giang Huy K1 có 1.300.000 đồng, sau đánh bạc có 2.240.000 đồng, thắng bạc 940.000 đồng; Trần Quang H có 2.300.000 đồng sau đánh bạc còn 2.290.000 đồng, thua 10.000 đồng; Lò Văn K có 620.000 đồng, sau đánh bạc còn 540.000 đồng, đang thua bạc 80.000 đồng. Số tiền 2.740.000 đồng tạm giữ của Lê Đăng T1 không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 27-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố truy tố bị cáo Lê Đăng T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Và truy tố các bị cáo: Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K phạm tội: Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K điều khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Đăng T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tuyên bố các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Lê Đăng T mức án tù 13 tháng đến 18 tháng tù. Về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đăng T mức án tù 7 tháng đến 12 tháng tù. Về tội: Đánh bạc. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo Lê Đăng T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giang Huy K1 mức án tù 9 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-3-2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quang H mức án tù 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 18-4-2019).

Giao bị cáo Trần Quang H cho UBND xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn K mức án 4 (bốn) tháng 6 (sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2018 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lò Văn K, nếu bị cáo không bị tạm giam về một phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu vào ngân sách Nhà nước số tiền: 5.070.000^d thu giữ của các bị cáo là tiền dùng vào việc đánh bạc.

- Tuyên tiêu hủy: 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ; 01(Một) chiếc chiếu nhựa màu đỏ - đen – vàng, kích thước 1,6 x 2m là phương tiện công cụ dùng vào việc phạm tội. Và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Đăng T số tiền: 2.740.000^d.

Về án phí: Các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo nhất trí như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Ngày 14-12-2018 Lê Đăng T, Giang Huy K, cùng trú tại: Tiểu khu X, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trần Quang H, trú tại: Bản M, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và Lò Văn K, trú tại: Bản T xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh sâm sát phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.070.000^d. Cùng ngày Lê Đăng T còn có hành vi Tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy có khối lượng 0,11 gam, qua giám định là Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng

cứ khác có trong hồ sơ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Thấy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi trên của các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K đã phạm tội: Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Đăng T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định :

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Hêrôine, côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K thể hiện ở hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, mục đích sát phạt nhằm tước đoạt tiền của nhau với hình thức đánh sâm, đánh bạc trên 5.000.000^d, với số lượng không lớn. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đăng T, tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác.

Hành vi của các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự có mức án phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm đối với các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K. Và vận dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức án phạt tù từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo Lê Đăng T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Lê Đăng T có một tình tiết tăng nặng: Trong một thời gian ngắn bị cáo phạm tội nhiều lần. Đây là những tình tiết tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Giang Huy K1, Lò Văn K, Trần Quang H không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Lò Văn K, Trần Quang H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự thú ra hành vi đánh bạc của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Quang H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Đăng Trường có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì; bị cáo Trần Quang H có bố đẻ là ông Trần Quang K được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại khoản 2 khoản Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo;

Bị cáo Lò Văn K có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy HĐXX xét thấy cần quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Vận dụng Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lê Đăng T là người khởi xướng rủ rê và tạo công cụ, địa điểm để đánh bạc. Các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc một cách tích cực. Vận dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hòa hình phạt đối với các bị cáo.

Song nhân thân các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1 là người nghiện ma túy. Các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Lò Văn K đã có tiền án tuy đã được đương nhiên xóa án tích được coi là nhân thân xấu. Bị cáo Lê Đăng T, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Lò Văn K, Trần Quang H nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Lò Văn K ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo,

giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội.

Xét đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương của bị cáo Trần Quang H. Và lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo tại phiên tòa đề nghị xin được hưởng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Nay Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Quang H có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận là có nhân thân tốt, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Do vậy có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên cần được chấp nhận. Không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo phối hợp với gia đình có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo. Vận dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật giáo dục và phòng ngừa chung. Đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta, giúp cho các bị cáo được trở lại cộng đồng thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị, kết hợp giáo dục cải tạo.

Bị cáo Lê Đăng T phạm nhiều tội bị xét xử cùng một lần và hình phạt đối với bị cáo đều là tù có thời hạn. Do vậy cần tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo. Vận dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1 đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn K đang bị tạm giam, thời hạn phạt tù bằng hoặc ngắn hơn thời gian bị cáo bị tạm giam. Cần tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lò Văn K, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Vận dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Quang H đang tại ngoại, thời gian thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Đăng Trường còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với hành vi Trần Xuân D, trú tại: Xóm A, xã M, huyện Quỳnh Nhai và Hoàng Thanh B, trú tại: Xóm B, xã M, huyện Quỳnh Nhai đến xem và biết rõ hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K nhưng không tố giác, tuy nhiên hành vi không tố giác tội phạm của D, Bình không cấu thành tội không tố giác tội phạm quy định tại Điều 14, 19, 390 Bộ luật

hình nên vấn đề xử lý không đặt ra.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[3]. Về vật chứng vụ án:

- Đối Tiền NHNN Việt Nam: 5.070.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 52 quân bài tứ lơ cờ cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 phong bì thư; 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ - vàng - đen, kích thước 1,6m x 2m cũ, đã qua sử dụng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viên xanh, đỏ là vật chứng vụ án là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và là các vật dụng không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.740.000 đồng tạm giữ của Lê Đăng T. Quá trình điều tra xác định được số tiền trên là của gia đình Lê Đăng T, sau khi đánh bạc xong và mua ma túy về T mới đi lấy ở phòng ngủ ra để đi mua đồ dùng cho gia đình, xét không liên quan đến vụ án. Cần tuyên trả lại cho bị cáo Lê Đăng T.

Vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Đăng T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội: Đánh bạc;

Tuyên bố các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K phạm tội: Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình xử phạt bị cáo Lê Đăng T 13 (mười ba) tháng tù.Về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đăng T 7 (bảy) tháng tù.Về tội: Đánh bạc.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo Lê Đăng T là 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2018 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giang Huy K1 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-3-2019. (Là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quang H 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 18-4-2019).

Giao bị cáo Trần Quang H cho UBND xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn K 4 (bốn) tháng 6 (sáu) ngày tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2018 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lò Văn K, nếu bị cáo không bị tạm giam về một phạm khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước: Tiền NHNN Việt Nam: 5.070.000 đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì thư niêm phong, ngoài ghi 01 (một) bộ bài tú lơ kho 52 quân bài đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ - vàng - đen, kích thước 1,6m x 2m cũ, đã qua sử dụng;

+ 01 vỏ phong bì thư niêm phong, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lê Đăng T - Tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 14-12-2018; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Trả lại cho bị cáo Lê Đăng T số tiền: 2.740.000 đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, và khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K mỗi phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000^d (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Lê Đăng T, Giang Huy K1, Trần Quang H, Lò Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp
- CA huyện;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- UBND xã;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương